

Số: /TB-ĐHSPKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc tổ chức thi cuối học kỳ 1 năm học 2025-2026 hệ đào tạo từ xa tại trạm Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn**

*Căn cứ Quyết định số 1923/QĐ-ĐHSPKT ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM về việc ban hành biểu đồ kế hoạch giảng dạy và học tập hệ đào tạo từ xa năm học 2025-2026;*

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM thông báo lịch thi cho sinh viên (SV) hệ đào tạo từ xa (ĐTTX) tại trạm trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn kế hoạch thi học kỳ 1 năm học 2025-2026 như sau:

- Thời gian thi: 10/01/2026 (thứ bảy) và 11/01/2026 (chủ nhật).
- Địa điểm thi: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn – số 684 Hùng Vương, Phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.
- SV xem lịch thi trên website hệ đào tạo từ xa- <http://daotaotuxa.hcmute.edu.vn> (đính kèm thông báo)
- SV xem lịch thi bằng tài khoản sinh viên trên website <http://online.hcmute.edu.vn>
- SV khi đi thi mang theo thẻ sinh viên hoặc căn cước công dân.

Lưu ý: Trường hợp sinh viên không thể đi thi theo lịch thì gửi đơn nhận điểm I về Trung tâm Học liệu và Dạy học số, nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện về: Trung tâm Học liệu và Dạy học số – Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM – 01 đường Võ Văn Ngân, Phường Thủ Đức, TP.HCM và sẽ thi trả điểm I vào đợt thi sau.

Trân trọng ./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Trường CĐKTCN Quy Nhơn;
- SV ĐTTX;
- Lưu: VT, HLDHS, Trang.

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM HLDHS**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**PGS.TS. Nguyễn Thanh Hưng**

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026  
HỆ ĐÀO TẠO TỪ XA - TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT QUY NHƠN  
(Đính kèm thông báo số : /TB-ĐHSPKT ngày tháng năm 2025)

| STT                  | Mã môn     | Tên môn                                     | Ngày thi   | Giờ thi |
|----------------------|------------|---------------------------------------------|------------|---------|
| Tên lớp: 24TXLC10QN3 |            |                                             |            |         |
| 1                    | ARIN330585 | Trí tuệ nhân tạo                            | 10/01/2026 | 09g00   |
| 2                    | MATH132901 | Xác suất thống kê ứng dụng                  | 10/01/2026 | 10g30   |
| 3                    | INSE330380 | An toàn thông tin                           | 10/01/2026 | 14g45   |
| 4                    | ESYS431080 | Hệ thống nhúng                              | 10/01/2026 | 16g15   |
| 5                    | WEPR330479 | Lập trình Web                               | 11/01/2026 | 07g30   |
| 6                    | SOEN330679 | Công nghệ phần mềm                          | 11/01/2026 | 10g30   |
| 7                    | IPPA233277 | Lập Trình Python                            | 11/01/2026 | 14g45   |
| Tên lớp: 24TXLC42QN3 |            |                                             |            |         |
| 1                    | ELPS246545 | Cung cấp điện                               | 10/01/2026 | 09g00   |
| 2                    | MATH132901 | Xác suất thống kê ứng dụng                  | 10/01/2026 | 10g30   |
| 3                    | MATH132601 | Toán 3                                      | 10/01/2026 | 16g15   |
| 4                    | ELEC330362 | Mạch điện tử 2                              | 11/01/2026 | 07g30   |
| 5                    | AMEE142044 | Toán ứng dụng cho kỹ sư                     | 11/01/2026 | 09g00   |
| 6                    | MESE431744 | Đo lường và cảm biến                        | 11/01/2026 | 10g30   |
| Tên lớp: 24TXLC43QN3 |            |                                             |            |         |
| 1                    | FMMT330825 | Cơ sở công nghệ chế tạo máy                 | 10/01/2026 | 07g30   |
| 2                    | METE230130 | Công nghệ kim loại                          | 10/01/2026 | 09g00   |
| 3                    | PHYS131002 | Vật lý 2                                    | 10/01/2026 | 13g15   |
| 4                    | EEEE321925 | Trang bị điện-điện tử trong máy công nghiệp | 10/01/2026 | 14g45   |
| 5                    | MATH132601 | Toán 3                                      | 10/01/2026 | 16g15   |
| 6                    | WSIE320425 | An toàn lao động và môi trường công nghiệp  | 11/01/2026 | 09g00   |
| 7                    | HYPN221129 | Kỹ thuật thủy lực - khí nén                 | 11/01/2026 | 10g30   |
| 8                    | GCHE130603 | Hoá đại cương                               | 11/01/2026 | 14g45   |
| Tên lớp: 24TXLC45QN3 |            |                                             |            |         |
| 1                    | MMCD230323 | Nguyên lý - Chi tiết máy                    | 10/01/2026 | 07g30   |
| 2                    | MATH132901 | Xác suất thống kê ứng dụng                  | 10/01/2026 | 10g30   |
| 3                    | PHYS131002 | Vật lý 2                                    | 10/01/2026 | 13g15   |
| 4                    | MATH132601 | Toán 3                                      | 10/01/2026 | 16g15   |
| 5                    | MATH133101 | Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1               | 11/01/2026 | 09g00   |

|   |            |                          |            |       |
|---|------------|--------------------------|------------|-------|
| 6 | AMIC330133 | Vi điều khiển ứng dụng   | 11/01/2026 | 10g30 |
| 7 | FLUI220132 | Cơ học lưu chất ứng dụng | 11/01/2026 | 14g45 |

GHI CHÚ: - Sinh viên mang theo thẻ sinh viên hoặc CCCD  
 - Sinh viên tập trung trước phòng thi 15 phút./.